

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tiếp công dân của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch
Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tố cáo;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng nhiệm kỳ 2016 – 2021;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tiếp công dân của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- BTCD tỉnh;
- Lưu: TD, HC. 26





QUY CHẾ

Tiếp công dân của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 374 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định các nội dung sau đây:

1. Việc tiếp công dân của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Quy định các trường hợp đăng ký gặp Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.
3. Quy định về trình tự tiếp công dân của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
4. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc tiếp công dân của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
5. Việc ban hành thông báo kết luận chỉ đạo trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.
6. Việc theo dõi đôn đốc, kiểm tra và chế độ thông tin, báo cáo kết quả thực hiện kết luận chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 2. Mục đích

1. Tăng cường mối liên hệ giữa nhân dân với lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác chỉ đạo và điều hành bảo đảm thực thi pháp luật, nhất là Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.
2. Phát huy trách nhiệm của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo lĩnh vực được phân công; kịp thời chỉ đạo giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân đảm bảo thời gian và đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc tiếp công dân

1. Việc tiếp công dân phải bảo đảm công khai, dân chủ, kịp thời; thủ tục đơn giản, thuận tiện; giữ bí mật và bảo đảm an toàn cho người tố cáo theo quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, bình đẳng, không phân biệt đối xử trong tiếp công dân.

2. Tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

Chương II

TIẾP CÔNG DÂN CỦA CHỦ TỊCH, CÁC PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Điều 4. Chế độ tiếp công dân

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí lịch tiếp công dân định kỳ hàng tháng theo quy định tại Khoản 5 Điều 12 Luật Tiếp công dân.

2. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh luân phiên tiếp công dân định kỳ tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh Sóc Trăng theo lịch tiếp công dân đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hàng tháng.

3. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đối thoại để giải quyết khiếu nại của công dân theo quy định của Luật khiếu nại.

4. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tiếp công dân đột xuất trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 18 của Luật Tiếp công dân.

Điều 5. Tiếp nhận các trường hợp công dân đăng ký gặp Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Ban Tiếp công dân tỉnh tiếp nhận các yêu cầu của công dân và kịp thời báo cáo Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tiếp công dân theo quy định của Luật tiếp công dân và trong các trường hợp sau:

1. Có ý kiến của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức tiếp công dân.

2. Vụ việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị nếu không xem xét, giải quyết kịp thời có thể xảy ra hậu quả nghiêm trọng, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, của tập thể và cá nhân, ảnh hưởng lớn đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

3. Vụ việc có nhiều người tham gia liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn khác nhau.

Điều 6. Chuẩn bị tiếp công dân

1. Trên cơ sở đăng ký của công dân, Ban Tiếp công dân tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố lựa chọn vụ việc, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, báo cáo tóm tắt đề xuất Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp công dân; Lịch tiếp công dân phải được bố trí trước thời điểm tiếp công dân là 05 ngày làm việc.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phát hành thư mời gửi cho công dân; đồng thời, gửi thư mời kèm theo tài liệu cho người chủ trì, các cơ quan, đơn vị có liên quan trước thời điểm tiếp công dân ít nhất 03 ngày làm việc, theo ý kiến phê duyệt của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Thành phần, trình tự tiếp công dân

1. Thành phần tiếp công dân, gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (người chủ trì); đại diện lãnh đạo các cơ quan: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ban Nội chính Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh, các Sở, ban, ngành có liên quan (theo yêu cầu của người chủ trì); đại diện cơ quan được giao thẩm tra, xác minh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố nơi phát sinh vụ việc và các thành phần khác.

2. Trình tự tiếp công dân:

a) Ban Tiếp công dân tỉnh kiểm tra thành phần tham dự buổi tiếp công dân theo thư mời, lập danh sách đại diện các cơ quan tham dự và danh sách công dân.

b) Lãnh đạo Ban tiếp công dân tỉnh tuyên bố lý do buổi tiếp công dân; giới thiệu thành phần tham dự, người chủ trì, thư ký ghi biên bản tiếp công dân; đọc nội quy buổi tiếp công dân.

c) Người chủ trì đề nghị công dân trình bày ý kiến, mời đại diện các cơ quan dự họp phát biểu, ý kiến phản hồi của công dân.

d) Người chủ trì kết luận vụ việc.

3. Thông báo ý kiến kết luận:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp công dân, Ban Tiếp công dân tỉnh dự thảo thông báo kết luận trình Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Trên cơ sở phê duyệt của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh phát hành thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức triển khai, thực hiện và gửi kết quả cho công dân được biết.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN TRONG VIỆC TIẾP CÔNG DÂN CỦA CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Điều 8. Ban Tiếp công dân tỉnh

1. Phối hợp với Phòng Hành chính – Tổ chức thuộc Văn phòng UBND tỉnh để bố trí lịch tiếp công dân của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tiếp nhận, lựa chọn và tham mưu những trường hợp đăng ký gặp Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để chuẩn bị kế hoạch, chương trình làm việc, tài liệu và tổng hợp báo cáo, đề xuất hướng giải quyết trình Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp công dân và kết luận vụ việc.

4. Tham mưu ban hành thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại buổi tiếp công dân.

5. Đơn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc kết luận, chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi tiếp công dân.

6. Thống kê, tổng hợp, báo cáo định kỳ về kết quả tiếp công dân của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và công tác tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm của Thủ trưởng Sở, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Trực tiếp tham gia hoặc cử người có thẩm quyền tham gia, phục vụ cho Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp công dân khi có yêu cầu.

2. Phối hợp với Ban tiếp công dân tỉnh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu, nội dung thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị mình quản lý để tham mưu cho Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp công dân có hiệu quả.

3. Thực hiện đúng và kịp thời kết luận, chỉ đạo của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan Công an

Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, Công an thành phố Sóc Trăng và Công an phường 3, thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm phối hợp với Ban Tiếp công dân tỉnh bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn cho Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và cán bộ, công chức tiếp công dân tại Trụ sở, có biện pháp xử lý kịp thời người có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.


Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ban Tiếp công dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ có quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Quy chế và theo dõi, đơn đốc việc triển khai thực hiện.

2. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, sửa đổi, đề nghị phản ánh về Ban Tiếp công dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. / . u


Trần Văn Chuyền